

Phụ lục II
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH
CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC HỘ TỊCH THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ
TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 11/02/2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG
QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (02 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
01	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	
02	Xác nhận thông tin hộ tịch	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (17 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
01	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	
02	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	
03	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	
04	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
05	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
06	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	
07	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	
08	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	
09	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
10	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
11	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	
12	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	
13	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
14	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	
15	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	
16	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	
17	Xác nhận thông tin hộ tịch	

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (23 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
01	Đăng ký khai sinh	
02	Đăng ký kết hôn	
03	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	
04	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	
05	Đăng ký khai tử	
06	Đăng ký khai sinh lưu động	
07	Đăng ký kết hôn lưu động	
08	Đăng ký khai tử lưu động	
09	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	
10	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	
11	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	
12	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	
13	Đăng ký giám hộ	
14	Đăng ký chấm dứt giám hộ	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
15	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	
16	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	
17	Đăng ký lại khai sinh	
18	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
19	Đăng ký lại kết hôn	
20	Đăng ký lại khai tử	
21	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	
22	Đăng ký giám sát việc giám hộ	
23	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC.
- Thủ tục hành chính: TTHC
- Công chức Một cửa: CCMC
- Hành chính tư pháp và Hỗ trợ tư pháp: HCTP&BTTP
- Ủy ban nhân dân: UBND

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (02 TTHC)

1. Cấp bản sao trích lục hộ tịch

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 08 giờ làm việc

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HCTP&BTTP.	CCMC tại TTPVHCC	01 giờ

B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng HCTP&BTTP	01 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo bản sao trích lục hộ tịch, chuyển lãnh đạo phòng.	Chuyên viên	03 giờ
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng HCTP&BTTP	01 giờ
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 giờ
B6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC	Văn thư Sở	01 giờ
B7	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

2. Xác nhận thông tin hộ tịch

2.1. Xác nhận thông tin hộ tịch (trường hợp không xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 03 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 01 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HCTP&BTTP.	CCMC tại TTPVHCC	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng HCTP&BTTP	02 giờ

B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch chuyển lãnh đạo phòng.	Chuyên viên	06 giờ
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HCTP&BTTP	02 giờ
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở Tư pháp	02 giờ
B6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC	Văn thư Sở	02 giờ
B7	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

2.2. Xác nhận thông tin hộ tịch (trường hợp cần xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 07 ngày làm việc

(Thời gian thực hiện theo quy định: 10 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HCTP&BTTP.	CCMC tại TTPVHCC	0,25 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng HCTP&BTTP	0,25 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01	Chuyên viên	5,25 ngày

	ngày; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch chuyển lãnh đạo phòng.		
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng HCTP&BTTP	0,5 ngày
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,5 ngày
B6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC	Văn thư Sở	0,25 ngày
B7	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày làm việc

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (17 TTHC)

1. Nhóm 02 TTHC, gồm:

1.1. Cấp bản sao trích lục hộ tịch

1.2. Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 08 giờ làm việc

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp.	CCMC cấp huyện	01 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo bản sao Trích lục hộ tịch, chuyển lãnh đạo phòng.	Công chức phòng Tư pháp	02 giờ

B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 giờ
B6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	01 giờ
B7	Ghi vào sổ hộ tịch, lưu hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC cấp huyện	Công chức phòng Tư pháp	01 giờ
B8	Trả kết quả giải quyết	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo

2. Nhóm 03 TTHC, gồm:

2.1. Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài

2.2. Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài

2.3. Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày

(Thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày; thời gian đã cắt giảm: 05 ngày)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp.	CCMC cấp huyện	0,25 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	0,25 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày;	Công chức phòng Tư pháp	6,5 ngày

	- Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo văn bản kết quả giải quyết, chuyển lãnh đạo phòng.		
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 ngày
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày
B6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	0,5 ngày
B7	Ghi vào sổ hộ tịch, lưu hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC cấp huyện.	Công chức phòng Tư pháp	0,5 ngày
B8	Trả kết quả giải quyết	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày

3. Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài

3.1. Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài (trường hợp không xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 08 giờ làm việc

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp.	CCMC cấp huyện	01 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo trích lục khai tử, chuyển lãnh đạo phòng.	Công chức phòng Tư pháp	02 giờ
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình	Lãnh đạo	01 giờ

	lãnh đạo UBND huyện	phòng Tư pháp	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 giờ
B6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	01 giờ
B7	Ghi vào sổ hộ tịch, lưu hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC cấp huyện	Công chức phòng Tư pháp	01 giờ
B8	Trả kết quả giải quyết	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo

3.2. Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài (trường hợp xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp.	CCMC cấp huyện	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	02 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo trích lục khai tử, chuyển lãnh đạo phòng.	Công chức phòng Tư pháp	12 giờ
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	02 giờ
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 giờ
B6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	02 giờ

B7	Ghi vào sổ hộ tịch, lưu hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC cấp huyện	Công chức phòng Tư pháp	02 giờ
B8	Trả kết quả giải quyết	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ làm việc

4. Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài

4.1. Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài (Đăng ký giám hộ cử)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 05 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp.	CCMC cấp huyện	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	02 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo trích lục đăng ký giám hộ chuyển lãnh đạo phòng.	Công chức phòng Tư pháp	12 giờ
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	02 giờ
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 giờ
B6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	02 giờ
B7	Ghi vào sổ hộ tịch, lưu hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC cấp huyện.	Công chức phòng Tư pháp	02 giờ
B8	Trả kết quả giải quyết	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ làm việc

4.2. Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài (Đăng ký giám hộ đương nhiên)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 03 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 01 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp.	CCMC cấp huyện	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo trích lục đăng ký giám hộ chuyển lãnh đạo phòng.	Công chức phòng Tư pháp	05 giờ
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	02 giờ
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 giờ
B6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	02 giờ
B7	Ghi vào sổ hộ tịch, lưu hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC cấp huyện	Công chức phòng Tư pháp	02 giờ
B8	Trả kết quả giải quyết	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		16 giờ làm việc

5. Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp.	CCMC cấp huyện	02 giờ

B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ chuyển lãnh đạo phòng.	Công chức phòng Tư pháp	05 giờ
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	02 giờ
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 giờ
B6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	02 giờ
B7	Ghi vào sổ hộ tịch, lưu hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC cấp huyện	Công chức phòng Tư pháp	02 giờ
B8	Trả kết quả giải quyết	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

6. Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc

6.1. Đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 08 giờ làm việc

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp.	CCMC cấp huyện	01 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo	Công chức phòng Tư pháp	02 giờ

	trích lục bổ sung thông tin hộ tịch chuyển lãnh đạo phòng.		
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 giờ
B6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	01 giờ
B7	Ghi vào sổ hộ tịch, lưu hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC cấp huyện	Công chức phòng Tư pháp	01 giờ
B8	Trả kết quả giải quyết	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		Ngày trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

6.2. Đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc (trường hợp không xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 03 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 01 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp.	CCMC cấp huyện	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	02 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Trích lục thay đổi/cải chính/xác định lại dân tộc, chuyển lãnh đạo	Công chức phòng Tư pháp	04 giờ

	phòng.		
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	02 giờ
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 giờ
B6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	02 giờ
B7	Ghi vào sổ hộ tịch, lưu hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC cấp huyện	Công chức phòng Tư pháp	02 giờ
B8	Trả kết quả giải quyết	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		16 giờ làm việc

6.3. Đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc (trường hợp xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 04 ngày làm việc x 08 giờ = 32 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 06 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp.	CCMC cấp huyện	01 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Trích lục thay đổi/cải chính/xác định lại dân tộc, chuyển lãnh đạo phòng.	Công chức phòng Tư pháp	24 giờ
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	02 giờ
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp huyện,	02 giờ
B6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến phòng	Bộ phận	01 giờ

	Tư pháp	văn thư	
B7	Ghi vào sổ hộ tịch, lưu hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC cấp huyện	Công chức phòng Tư pháp	01 giờ
B8	Trả kết quả giải quyết	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		32 giờ làm việc

7. Nhóm 02 TTHC, gồm:

7.1. Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài

7.2. Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 07 ngày

(Thời gian thực hiện theo quy định: 12 ngày; thời gian đã cắt giảm: 05 ngày)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp.	CCMC cấp huyện	0,25 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	0,25 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo văn bản kết quả giải quyết, chuyển lãnh đạo phòng.	Công chức phòng Tư pháp	04 ngày
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 ngày
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp huyện	0,5 ngày
B6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	0,5 ngày
B7	Ghi vào sổ hộ tịch, lưu hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC cấp huyện	Công chức phòng Tư pháp	0,5 ngày
B8	Trả kết quả giải quyết	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày

8. Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)

8.1. Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch) (Trường hợp không xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 08 giờ làm việc

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp.	CCMC cấp huyện	01 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác, chuyển lãnh đạo phòng.	Công chức phòng Tư pháp	02 giờ
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 giờ
B6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	01 giờ
B7	Ghi vào sổ hộ tịch, lưu hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC cấp huyện	Công chức phòng Tư pháp	01 giờ
B8	Trả kết quả giải quyết	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo

8.2. Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch (trường hợp xác minh))

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp.	CCMC cấp huyện	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	02 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác, chuyển lãnh đạo phòng.	Công chức phòng Tư pháp	12 giờ
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	02 giờ
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 giờ
B6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	02 giờ
B7	Ghi vào sổ hộ tịch, lưu hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC cấp huyện	Công chức phòng Tư pháp	02 giờ
B8	Trả kết quả giải quyết	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		24 giờ làm việc

9. Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài

9.1. Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài (trường hợp không xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 05 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp.	CCMC cấp huyện	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	02 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo giấy khai sinh, chuyển lãnh đạo phòng.	Công chức phòng Tư pháp	12 giờ
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	02 giờ
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 giờ
B6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	02 giờ
B7	Ghi vào sổ hộ tịch, lưu hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC cấp huyện	Công chức phòng Tư pháp	02 giờ
B8	Trả kết quả giải quyết	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		24 giờ làm việc

9.2. Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài (trường hợp xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 17 ngày

(Thời gian thực hiện theo quy định: 25 ngày; thời gian đã cắt giảm: 08 ngày)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp.	CCMC cấp huyện	0,25 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	0,25 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác, chuyển lãnh đạo phòng.	Công chức phòng Tư pháp	13,5 ngày
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 ngày
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày
B6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	0,5 ngày
B7	Ghi vào sổ hộ tịch, lưu hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC cấp huyện	Công chức phòng Tư pháp	0,5 ngày
B8	Trả kết quả giải quyết	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		17 ngày

10. Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân

10.1. Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (trường hợp không xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 05 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp.	CCMC cấp huyện	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	02 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Giấy khai sinh chuyển lãnh đạo phòng.	Công chức phòng Tư pháp	12 giờ
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	02 giờ
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp huyện,	02 giờ
B6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	02 giờ
B7	Ghi vào sổ hộ tịch, lưu hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC cấp huyện	Công chức phòng Tư pháp	02 giờ
B8	Trả kết quả giải quyết	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ làm việc

10.2. Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (trường hợp xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 17 ngày

(Thời gian thực hiện theo quy định: 25 ngày; thời gian đã cắt giảm: 08 ngày)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp.	CCMC cấp huyện	0,25 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	0,25 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Giấy khai sinh chuyển lãnh đạo phòng.	Công chức phòng Tư pháp	13,5 ngày
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 ngày
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày
B6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	0,5 ngày
B7	Ghi vào sổ hộ tịch, lưu hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC cấp huyện	Công chức phòng Tư pháp	0,5 ngày
B8	Trả kết quả giải quyết	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		17 ngày

11. Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài

11.1. Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài (trường hợp không xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 05 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp.	CCMC cấp huyện	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	02 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Giấy chứng nhận kết hôn, chuyển lãnh đạo phòng.	Công chức phòng Tư pháp	12 giờ
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	02 giờ
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 giờ
B6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	02 giờ
B7	Ghi vào sổ hộ tịch, lưu hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC cấp huyện;	Công chức phòng Tư pháp	02 giờ
B8	Trả kết quả giải quyết	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ làm việc

11.2. Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài (trường hợp xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 17 ngày

(Thời gian thực hiện theo quy định: 25 ngày; thời gian đã cắt giảm: 08 ngày)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp.	CCMC cấp huyện	0,25 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	0,25 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Giấy chứng nhận kết hôn, chuyển lãnh đạo phòng.	Công chức phòng Tư pháp	13,5 ngày
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 ngày
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp huyện,	01 ngày
B6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	0,5 ngày
B7	Ghi vào sổ hộ tịch, lưu hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC cấp huyện	Công chức phòng Tư pháp	0,5 ngày
B8	Trả kết quả giải quyết	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		17 ngày

12. Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài

12.1. Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài (trường hợp không xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 05 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp.	CCMC cấp huyện	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	02 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: in trích lục khai tử, chuyển lãnh đạo phòng.	Công chức phòng Tư pháp	12 giờ
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	02 giờ
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 giờ
B6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	02 giờ
B7	Ghi vào sổ hộ tịch, lưu hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC cấp huyện;	Công chức phòng Tư pháp	02 giờ
B8	Trả kết quả giải quyết	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		24 giờ làm việc

12.2. Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài (trường hợp xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 07 ngày làm việc

(Thời gian thực hiện theo quy định: 10 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp.	CCMC cấp huyện	0,25 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	0,25 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo trích lục khai tử, chuyển lãnh đạo phòng.	Công chức phòng Tư pháp	04 ngày
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 ngày
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày
B6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	0,25 ngày
B7	Ghi vào sổ hộ tịch, lưu hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC cấp huyện	Công chức phòng Tư pháp	0,25 ngày
B8	Trả kết quả giải quyết	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày làm việc

13. Xác nhận thông tin hộ tịch

13.1. Xác nhận thông tin hộ tịch (trường hợp không xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 03 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 01 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho phòng Tư pháp.	CCMC cấp huyện	01 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch, chuyển lãnh đạo phòng.	Công chức phòng Tư pháp	08 giờ
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	02 giờ
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 giờ
B6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	01 giờ
B7	Ghi vào sổ hộ tịch, lưu hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC cấp huyện	Công chức phòng Tư pháp	01 giờ
B8	Trả kết quả giải quyết	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

13.2. Xác nhận thông tin hộ tịch (*trường hợp cần xác minh*)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 07 ngày làm việc

(*Thời gian thực hiện theo quy định: 10 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc*)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp.	CCMC cấp huyện	0,25 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	0,25 ngày

B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch, chuyển lãnh đạo phòng.	Công chức phòng Tư pháp	04 ngày
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 ngày
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày
B6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	0,25 ngày
B7	Ghi vào sổ hộ tịch, lưu hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC cấp huyện	Công chức phòng Tư pháp	0,25 ngày
B8	Trả kết quả giải quyết	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải			07 ngày làm việc

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (23 TTHC)

1. Nhóm 04 TTHC, gồm:

1.1. Cấp bản sao Trích lục hộ tịch

1.2. Đăng ký khai sinh

1.3. Đăng ký khai tử

1.4. Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 08 giờ làm việc

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch xã.	CCMC cấp xã	02 giờ

B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo văn bản kết quả giải quyết trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	03 giờ
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND xã	02 giờ
B4	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến CCMC cấp xã	Bộ phận Văn thư	01 giờ
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời giải quyết TTHC			Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

2. Đăng ký kết hôn

2.1. Đăng ký kết hôn (Trường hợp không cần xác minh):

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 08 giờ làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch xã.	CCMC cấp xã	01 giờ

B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Giấy chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo UBND ký.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	03 giờ
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND xã	03 giờ
B4	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến CCMC cấp xã	Bộ phận Văn thư	01 giờ
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

2.2. Đăng ký kết hôn (Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ: 05 ngày làm việc)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc x 08 giờ = 40 giờ làm việc

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	CCMC cấp xã	02 giờ
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Giấy	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	28 giờ

	chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo UBND ký.		
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND xã	08 giờ
B4	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến CCMC cấp xã	Bộ phận Văn thư	02 giờ
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 giờ làm việc

3. Đăng ký nhận cha, mẹ, con

3.1. Đăng ký nhận cha, mẹ, con (trường hợp không xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 03 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 01 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch xã.	CCMC cấp xã	01 giờ
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, trình Lãnh đạo UBND ký.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	08 giờ
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND xã	06 giờ
B4	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến CCMC cấp xã	Bộ phận Văn thư	01 giờ
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

3.2. Đăng ký nhận cha, mẹ, con (trường hợp xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc x 08 giờ = 40 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 08 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch xã.	Công chức một cửa UBND cấp xã	01 giờ
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, trình Lãnh đạo UBND ký.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	28 giờ
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND xã	10 giờ
B4	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến CCMC cấp xã	Bộ phận Văn thư	01 giờ
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 giờ làm việc

4. Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới

4.1. Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (Trường hợp không xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 03 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 01 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả	CCMC cấp xã	01 giờ

	kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch xã.		
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Giấy chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo UBND ký.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	08 giờ
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND xã	06 giờ
B4	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến CCMC cấp xã	Bộ phận Văn thư	01 giờ
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

4.2. Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (Trường hợp xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc x 08 giờ = 40 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 08 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã.	CCMC cấp xã	02 giờ
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Giấy	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	28 giờ

	chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo UBND ký.		
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND xã	08 giờ
B4	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến CCMC cấp xã	Bộ phận Văn thư	02 giờ
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 giờ làm việc

5. Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới

5.1. Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (Trường hợp không xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc x 08 giờ = 40 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 07 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã.	CCMC cấp xã	02 giờ
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, trình Lãnh đạo UBND ký.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	28 giờ
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND xã	08 giờ
B4	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến CCMC cấp xã	Bộ phận Văn thư	02 giờ
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		40 giờ làm việc

5.2. Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (Trường hợp xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 08 ngày làm việc

(Thời gian thực hiện theo quy định: 12 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 04 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã;	CCMC cấp xã	0,25 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, trình Lãnh đạo UBND ký.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	6,5 ngày
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND xã	01 ngày
B4	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến CCMC cấp xã	Bộ phận Văn thư	0,25 ngày
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			08 ngày làm việc

6. Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới

6.1. Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (Trường hợp không xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 08 giờ làm việc

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch	CCMC cấp xã	02 giờ

	xã.		
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Trích lục khai tử, trình Lãnh đạo UBND ký.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	03 giờ
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND xã	02 giờ
B4	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến CCMC cấp xã	Bộ phận Văn thư	01 giờ
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo

6.2. Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (Trường hợp xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc x 8 giờ = 24 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã.	CCMC cấp xã	02 giờ
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	16 giờ

	Trích lục khai tử, trình Lãnh đạo UBND ký.		
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND xã	05 giờ
B4	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến CCMC cấp xã	Bộ phận Văn thư	01 giờ
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi;	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ làm việc

7. Nhóm 02 TTHC, gồm:

7.1. Đăng ký giám hộ

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 03 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 01 ngày làm việc)

7.2. Đăng ký chấm dứt giám hộ

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ làm việc

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã.	CCMC cấp xã	02 giờ
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo văn bản kết quả giải quyết trình Lãnh đạo UBND ký	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	09 giờ
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND xã	04 giờ
B4	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến CCMC cấp xã	Bộ phận Văn thư	01 giờ
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

8. Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch

8.1. Thay đổi, cải chính (trường hợp không xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ làm việc

(Thời gian thực hiện theo quy định: 03 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 01 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã.	CCMC cấp xã	02 giờ
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch tương ứng, trình Lãnh đạo UBND ký.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	08 giờ
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND xã	05 giờ
B4	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến CCMC cấp xã	Bộ phận Văn thư	01 giờ
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

8.2. Thủ tục thay đổi, cải chính (trường hợp xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 04 ngày làm việc x 08 giờ = 32 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 06 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết	CCMC cấp xã	02 giờ

	quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã.		
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch tương ứng, trình Lãnh đạo UBND ký.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	21 giờ
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND xã	08 giờ
B4	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến CCMC cấp xã	Bộ phận Văn thư	01 giờ
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			32 giờ làm việc

8.3. Yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 08 giờ làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã.	CCMC cấp xã	02 giờ
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Trích lục bổ sung thông tin hộ tịch tương ứng, trình Lãnh đạo UBND ký.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	03 giờ

B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND xã	02 giờ
B4	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến CCMC cấp xã	Bộ phận Văn thư	01 giờ
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo

9. Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân

9.1. Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (trường hợp không xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 03 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 01 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã.	CCMC cấp xã	02 giờ
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, trình Lãnh đạo UBND ký.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	08 giờ
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND xã	05 giờ
B4	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến CCMC cấp xã	Bộ phận Văn thư	01 giờ
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

9.2. Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (trường hợp xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 16 ngày

(Thời gian thực hiện theo quy định: 23 ngày; thời gian đã cắt giảm: 07 ngày)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã.	CCMC cấp xã	0,5 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, trình Lãnh đạo UBND ký.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	13 ngày
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND xã	02 ngày
B4	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến CCMC cấp xã	Bộ phận Văn thư	0,5 ngày
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		16 ngày

10. Đăng ký lại khai sinh

10.1. Đăng ký lại khai sinh (trường hợp không xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 05 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử;	CCMC cấp xã	02 giờ

	- Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã.		
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND ký.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	16 giờ
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND xã	04 giờ
B4	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến CCMC cấp xã	Bộ phận Văn thư	02 giờ
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC UBND cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ làm việc

10.2. Đăng ký lại khai sinh (trường hợp xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 17 ngày

(Thời gian thực hiện theo quy định: 25 ngày; thời gian đã cắt giảm: 08 ngày)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã.	CCMC cấp xã	0,5 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND ký.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	13 ngày
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND	03 ngày

		xã	
B4	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến CCMC cấp xã	Bộ phận Văn thư	0,5 ngày
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			17 ngày

11. Đăng ký khai sinh cho người người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân

11.1. Đăng ký khai sinh cho người người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (trường hợp không xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 05 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã.	CCMC cấp xã	02 giờ
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND ký.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	12 giờ
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND xã	08 giờ
B4	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến CCMC cấp xã	Bộ phận Văn thư	02 giờ
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		24 giờ làm việc

11.2. Đăng ký khai sinh cho người người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (trường hợp xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 17 ngày

(Thời gian thực hiện theo quy định: 25 ngày; thời gian đã cắt giảm: 08 ngày)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã.	CCMC cấp xã	0,5 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND ký.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	14,25 ngày
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND xã	02 ngày
B4	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến CCMC cấp xã	Bộ phận Văn thư	0,25 ngày
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			17 ngày

12. Đăng ký lại kết hôn

12.1. Đăng ký lại kết hôn (trường hợp không xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 05 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã.	CCMC cấp xã	02 giờ

B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Giấy chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo UBND ký.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	16 giờ
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND xã	05 giờ
B4	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến CCMC cấp xã	Bộ phận Văn thư	01 giờ
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ làm việc

12.2. Đăng ký lại kết hôn (trường hợp xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 17 ngày

(Thời gian thực hiện theo quy định: 25 ngày; thời gian đã cắt giảm: 08 ngày)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã.	CCMC cấp xã	0,5 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Giấy chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo UBND ký.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	14 ngày
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND xã	02 ngày

B4	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến CCMC cấp xã	Bộ phận Văn thư	0,5 ngày
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			17 ngày

13. Đăng ký lại khai tử

13.1. Đăng ký lại khai tử (trường hợp không xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc x 08= 24 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 05 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã.	CCMC cấp xã	02 giờ
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Trích lục khai tử, trình Lãnh đạo UBND ký.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	16 giờ
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND xã	05 giờ
B4	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến CCMC cấp xã	Bộ phận Văn thư	01 giờ
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ làm việc

13.2. Đăng ký lại khai tử (trường hợp xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 07 ngày làm việc

(Thời gian thực hiện theo quy định: 10 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã.	CCMC cấp xã	0,5 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo Trích lục khai tử, trình Lãnh đạo UBND ký.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	5, 25 ngày
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND xã	01 ngày
B4	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến CCMC cấp xã	Bộ phận Văn thư	0,25 ngày
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày làm việc

14. Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con

14.1. Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con (trường hợp không xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ làm việc

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã.	CCMC cấp xã	02 giờ

B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo giấy khai sinh, trích lục nhận cha, mẹ ,con trình Lãnh đạo UBND ký.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	08 giờ
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND xã	05 giờ
B4	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến CCMC cấp xã	Bộ phận Văn thư	01 giờ
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

14.2. Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con (trường hợp xác minh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc x 08 giờ = 40 giờ làm việc

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã.	CCMC cấp xã	02 giờ
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo giấy khai sinh, trích lục nhận cha, mẹ ,con trình Lãnh đạo UBND ký.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	28 giờ

B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND xã	08 giờ
B4	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến CCMC cấp xã	Bộ phận Văn thư	02 giờ
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 giờ làm việc

15. Nhóm 03 TTHC, gồm:

15.1. Đăng ký khai sinh lưu động

15.2. Đăng ký kết hôn lưu động

15.3. Đăng ký khai tử lưu động

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 24 giờ làm việc

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và Nhập hồ sơ điện tử;	Công chức Tư pháp Hộ tịch	04 giờ
B2	Dự thảo văn bản kết quả giải quyết trình Lãnh đạo UBND ký	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	12 giờ
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND xã	06 giờ
B4	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến CCMC cấp xã	Bộ phận Văn thư	02 giờ
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	Công chức Tư pháp Hộ tịch	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ làm việc

16. Nhóm 02 TTHC, gồm:

16.1. Đăng ký giám sát việc giám hộ

16.2. Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ

(Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 03 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời gian thực hiện 01 TTHC là 05 ngày làm việc)

*** Đăng ký giám sát việc giám hộ; Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ (Trường hợp không phải xác minh)**

(Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã.	CCMC cấp xã	02 giờ
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Ghi vào Sổ đăng ký giám sát việc giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký giám sát việc giám hộ trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; dự thảo trích lục đăng ký đăng ký giám sát việc giám hộ, trình Lãnh đạo UBND ký.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	16 giờ
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND xã	05 giờ
B4	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến CCMC cấp xã	Bộ phận Văn thư	01 giờ
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ làm việc

*** Đăng ký giám sát việc giám hộ; Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ (trường hợp cần xác minh)**

(Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc x 8 giờ = 40 giờ)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã.	CCMC cấp xã	02 giờ

B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thì thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Nhập dữ liệu phần mềm hộ tịch, ghi nội dung đăng ký vào sổ và Dự thảo Trích lục đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ, trình Lãnh đạo UBND ký.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	28 giờ
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND xã	08 giờ
B4	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến CCMC cấp xã	Bộ phận Văn thư	02 giờ
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 giờ làm việc